TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/TCDS-ST.
Ngày 26 - 02 - 2024.
V/v tranh chấp: "Kiện chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên - Là Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-TCDS ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc "Kiện chia di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-TCDS ngày 11 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Lại Thị T1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 7, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

**** Bị đơn:*** Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1932.

Địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Lại Thị V1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

2/ Bà Lại Thị V2, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

3/ Bà Lại Thị T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

4/ Chị Lại Thị Minh T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 21/18 TCĐ, phường 1, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

5/ Chị Lại Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 6, Ấp 1, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

6/ Anh Lại Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo ủy quyền của chị Lại Thị Minh T3, bà Lại Thị T2, bà Lại Thị V2 là bà Lại Thị V1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt bà T1, bà V1, chị B, anh H; vắng mặt cụ K có đơn xin xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự cùng có nội dung trình bày như sau: Cụ Lại Văn Thí (tên gọi khác: Lại Tiến Thí) sinh năm 1933 mất năm 2001 và cụ Hoàng Thị K, sinh năm 1932 sinh được 06 người con gồm: Bà Lại Thị T1, sinh năm 1958; ông Lại Văn Thì (đã chết năm 1994), ông Thì có vợ là bà Trần Thị Hải Yến và con là Lại Thị Minh T3; ông Lại Văn Khoa (đã chết năm 2000), ông Khoa có vợ là Lại Thị Huệ và 02 con là Lại Thị H và Lại Văn H; bà Lại Thị V1, sinh năm 1965; bà Lại Thị V2, sinh năm 1969; bà Lại Thị T2, sinh năm 1976. Ngoài ra cụ Thí và cụ K không có con nuôi, con riêng. Bố đẻ cụ Thí là cụ Lại Văn Thứ đã mất năm 1964, mẹ đẻ cụ Thí là cụ Đỗ Thị Tấn đã mất năm 1997.

Khi cụ Thí mất không để lại di chúc, có để lại di sản trong khối tài sản chung với cụ Hoàng Thị K gồm có: Thửa đất số 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích 180 m2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/04/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K; thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 160 m2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 28/06/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K. Nguồn gốc thửa đất 428 là do bố mẹ đẻ cụ Thí để lại cho cụ Thí, cụ K sau đó nhà nước có Quyết định thu hồi và cấp đất tái định cư nay là thửa đất 428 như trên, trên đất không có tài sản gì. Trên thửa đất 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích 180 m2 đất ở có 01 nhà cấp 4 mái lợp ngói đỏ và các công trình phụ trên đất.

- Nguyên đơn bà Lại Thị T1 yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế. Bà T1 có nguyện vọng được hưởng di sản bằng hiện vật nhận bằng đất.

- Bị đơn: Cụ Hoàng Thị K trình bày: Cụ xác nhận nguyên đơn khai là đúng. Cụ và cụ Thí sinh được 06 người con hiện nay cụ Lại Văn Thí và 02 con trai đã mất, còn lại 04 cô con gái, con dâu và các cháu. Khi còn sống hai cụ có chung 02 thửa đất và tài sản trên đất như nguyên đơn khai là đúng. Cụ Thí mất không để lại di chúc. Hiện nay cụ K đang sinh sống trên thửa đất số 227 và quản lý thửa đất số 428. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ K đồng ý chia di sản của cụ Thí

để lại theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế. Về công sức quản lý di sản cụ K vẫn quản lý 02 thửa đất trên và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị V1 đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2 và chị Lại Thị Minh T3 trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của nguyên đơn và đồng ý chia di sản thửa kế của cụ Thí để lại theo quy định của pháp luật và bà V1 cũng như những người ủy quyền cho bà đều xin nhận bằng đất. Trước khi được cấp thửa đất số 428 thì thửa đất bị thu hồi có 04 người sinh sống ở đó là cụ Thí, cụ K, bà T2, bà V1.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lại Văn H và chị Lại Thị H cùng có quan điểm trình bày: Ông Lại Văn Khoa là con trai cụ Thí và cụ K, ông Khoa mất năm 2000, ông Khoa có 02 người con là Lại Thị H và Lại Văn H. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H, chị H chỉ đồng ý với 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể đề nghị không chia thừa kế đối với thửa đất số 227 và tài sản trên đất mà giữ nguyên để thờ cúng tổ tiên, còn thửa đất số 428 đề nghị chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ tài sản của người để lại di sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Toàn bộ ma chay, cúng giỗ, mộ phần của cụ Thí thì cụ K đứng lên lo liệu không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Ngày 11/12/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý đã tiến hành việc định giá tài sản đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đang có tranh chấp, kết quả định giá như sau:

- Thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 160m2; địa chỉ thửa đất: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, có giá trị về đất là 686.400.000 đồng. Trên đất không có tài sản gì.

- Thửa đất số 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 180m2; địa chỉ thửa đất: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, có giá trị về đất là 468.000.000 đồng.

Về tài sản trên đất gồm: Nhà cấp 4 mái lợp ngói đỏ, đòn tay luồng, kèo gỗ, nền lát gạch hoa, tường xây gạch xỉ 220, móng đá, cao 3 m trị giá 56.323.300 đồng; bếp lợp mái ngói, đòn tay luồng, tường xây gạch xỉ, nền láng vữa xi măng, móng đá, cửa gỗ tạp trị giá 28.416.900 đồng; bể nước xây gạch đỏ 5.018.000 đồng; sân láng vữa xi măng 7.669.200 đồng; trụ cổng 570.000 đồng; tường rào xây gạch xỉ 110 cao 2m 901.000 đồng; 02 cánh cửa sắt 632.500 đồng; 03 cây mít 1.782.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trên đất là 101.312.000 đồng.

* Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương cung cấp thông tin như sau: Về nguồn gốc thửa đất số 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích 180 m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam có nguồn gốc từ bố mẹ đẻ cụ Lại Văn Thí (Chồng cụ Hoàng Thị K để lại từ năm 1986). Đến ngày 19/4/2021 hộ cụ Hoàng Thị K được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 180m^2 đất.

Về nguồn gốc thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích 160 m^2: Trước đây cụ Lại Tiến Thí (tức Lại Văn Thí là chồng cụ Hoàng Thị K) và cụ Hoàng Thị K có thửa đất số 506 tờ bản đồ số 1, diện tích 1.190m^2 cả thổ cư và thổ canh.

Năm 1996 có Quyết định số 1959/QĐUB ngày 22/11/1996 của UBND tỉnh Nam Hà thu hồi toàn bộ diện tích đất trên của gia đình cụ Thí, cụ K. Sau đó được cấp đất tái định cư tại thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích 160m^2; địa chỉ thửa đất thôn TX, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Nay bà Lại Thị T1 khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa:***

- Các đương sự có mặt tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trước đó tại tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định thửa đất số 428 có nguồn gốc từ thửa đất trước khi bị thu hồi có bốn người sinh sống ở đó gồm cụ Thí, cụ K, bà V1 và bà T2 đề nghị xem xét theo pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên chị Hường chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 26; 35; 39; 147; 157; 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 149; 613; 614; 623; 649; 650; 651; 652; 660 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 100; 166; 170 và 203 của Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lại Thị T1 về chia di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí (tức Lại Tiến Thí).

- Công nhận cụ Lại Văn Thí chết không để lại di chúc.

- Xác định người được hưởng thừa kế theo pháp luật của cụ Lại Văn Thí là: Cụ Hoàng Thị K, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2, bà Lại Thị T1, chị Lại Thị Minh T3 (thừa kế thế vị của ông Thì), chị Lại Thị H và anh Lại Văn H (thừa kế thế vị của ông Khoa).

- Công nhận di sản hợp pháp của cụ Lại Văn Thí là 1/2 nhà, đất, công trình trên đất, cây cối tại các thửa đất 227, 428 có trị giá là 627.856.000 đồng. Các đồng thừa kế gồm cụ Hoàng Thị K, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2, bà Lại Thị T1, chị Lại Thị Minh T3 (thừa kế thế vị của ông Thì) mỗi người được hưởng phần di sản của cụ Lại Văn Thí để lại bằng nhau tương đương với giá trị thành tiền là 89.693.714 đồng. Chị Lại Thị H và anh Lại Văn H mỗi người được hưởng 1/2 kỷ phần tương đương với giá trị thành tiền là 44.846.857 đồng.

- Căn cứ hiện trạng của hai thửa đất đã được thẩm định và đề nghị của các đương sự được nhận phần di sản bằng hiện vật để phân chia di sản. Người được hưởng di sản bằng hiện vật phải có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch giá trị di sản được hưởng bằng tiền cho những người thừa kế khác.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí cho cụ K, bà T1. Các đương sự khác phải chịu án phí có giá ngạch trên giá trị kỷ phần thừa kế được hưởng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lại Thị T1 khởi kiện yêu cầu giải quyết chia di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí (tên gọi khác là Lại Tiến Thí) để lại là quyền sử dụng đất tại thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc giải quyết tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đưa bà Trần Thị Hải Yến, bà Lại Thị Huệ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, ông Lại Văn Thì và ông Lại Văn Khoa là con cụ Lại Văn Thí, ông Lại Văn Thì chết năm 1994, ông Lại Văn Khoa chết năm 2000 (đều chết trước cụ Lại Văn Thí). Căn cứ Điều 652 của Bộ luật Dân sự thì con của ông Lại Văn Thì và con của ông Lại Văn Khoa được hưởng phần di sản mà ông Thì, ông Khoa được hưởng nếu còn sống. Do đó bà Trần Thị Hải Yến và bà Lại Thị Huệ không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án, nên cần chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của bà Trần Thị Hải Yến và bà Lại Thị Huệ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn đề nghị chia di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí gồm đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 227, đất tại thửa đất số 428 theo quy định của pháp luật cho các thừa kế. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lại Văn H và chị Lại Thị H không nhất trí chia

thừa kế đối với thửa đất 227 nhưng vẫn xác định thửa 227 là tài sản chung của cụ Thí và cụ K nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế: Cụ Lại Văn Thí chết năm 2001. Ngày 15/6/2023 bà Lại Thị T1 có đơn khởi kiện nộp tại tòa án yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Thí gồm đất và tài sản trên đất theo quy định pháp luật. Do các đương sự trong vụ án không đề nghị áp dụng về thời hiệu nên toàn bộ di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí được chia theo quy định pháp luật.

[5] Về thời điểm mở thừa kế: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã xác định cụ Lại Văn Thí chết năm 2001. Theo quy định tại Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời điểm mở thừa kế đối với di sản của cụ Thí để lại phát sinh kể từ khi cụ Thí qua đời.

[6] Về người thừa kế theo pháp luật: Cụ Lại Văn Thí khi chết không để lại di chúc nên toàn bộ di sản do cụ Thí để lại được chia theo pháp luật. Cụ Thí và cụ K có 06 người con gồm: bà Lại Thị T1, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2, ông Lại Văn Thì (đã chết năm 1994, ông Thì có con là Lại Thị Minh T3), ông Lại Văn Khoa (đã chết năm 2000, ông Khoa có 02 con là Lại Thị H và Lại Văn H), ngoài ra cụ Thí và cụ K không có con riêng, con nuôi, bố mẹ cụ Thí đã mất trước cụ Thí từ lâu, nên căn cứ quy định tại Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định hàng thừa kế của cụ Thí gồm có: Cụ Hoàng Thị K, bà Lại Thị T1, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2, thừa kế thế vị của ông Lại Văn Thì là chị Lại Thị Minh T3, thừa kế thế vị của ông Lại Văn Khoa là chị Lại Thị H và anh Lại Văn H. Các đồng thừa kế và thừa kế thế vị của ông Thì, ông Khoa sẽ được hưởng giá trị kỷ phần ngang nhau trong việc phân chia di sản của cụ Thí để lại.

[7] Về nghĩa vụ tài sản của người để lại di sản, chi phí liên quan đến thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất trình bày cụ Hoàng Thị K là người trông nom và quản lý di sản, nhưng cụ K không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về di sản thừa kế:

- Đối với thửa đất 428, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định trước đây cụ Lại Văn Thí và cụ Hoàng Thị K có thửa đất số 506 tờ bản đồ số 1, diện tích 1.190m ^{2} cả thổ cư và thổ canh. Năm 1996 có Quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất trên của gia đình cụ Thí, cụ K. Sau đó được cấp đất tái định cư tại thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích 160m^2; địa chỉ thửa đất thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Do vậy, thửa đất 428 là tài sản chung của cụ Thí và cụ K. Quan điểm của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh B và bà Lại Thị V1 xác định là tài sản chung của bốn người gồm cụ Thí, cụ K, bà V1 và bà T2 là không có căn cứ.

- Đối với thửa đất 227, các đương sự đều thừa nhận là tài sản chung của cụ Thí và cụ K nên không phải chứng minh.

Như vậy, cụ Thí và cụ K có chung khối tài sản sau: Thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 160 m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT,

thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 28/06/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K trị giá 686.400.000đ (Sáu trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và thửa đất số 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 180 m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/4/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K trị giá 468.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng). Trên thửa đất 227 có tài sản trên đất trị giá là 101.312.000đ (Một trăm linh một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản chung của cụ Thí và cụ K là 1.255.712.000đ (Một tỷ hai trăm năm mươi năm triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng). Như vậy, cụ Thí và cụ K mỗi cụ có trị giá tài sản là 627.856.000đ, nên di sản thừa kế của cụ Thí có trị giá là 627.856.000đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

[9] Về phân chia di sản: Do các đồng thừa kế và thừa kế thế vị được hưởng ngang nhau đối với di sản mà cụ Thí để lại. Như vậy giá trị kỷ phần mỗi thừa kế được hưởng sẽ là: 89.693.714 đồng, chị Lại Thị H và anh Lại Văn H mỗi người được hưởng 1/2 giá trị kỷ phần mỗi thừa kế được hưởng (44. 846.857 đồng).

Căn cứ điều kiện thực tế của di sản, tình trạng sử dụng hiện tại đối với di sản cũng như trên cơ sở xem xét điều kiện, hoàn cảnh, nhu cầu thực tế và nguyện vọng của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trị giá tài sản của cụ K có là 627.856.000 đồng và phần tài sản cụ K được hưởng thừa kế từ cụ Thí là 89.693.714 đồng tổng là 717.549.714 đồng. Thửa đất số 227 cùng tài sản trên đất có tổng trị giá là 569.312.000 đồng, hiện nay cụ Hoàng Thị K đang sinh sống ổn định nên cần giao cụ K tiếp tục sở hữu, sử dụng thửa đất trên cùng toàn bộ công trình kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất.

Đối với thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 160 m^2 đất ở sẽ được phân chia cho cụ K và các đồng thừa kế, thừa kế thế vị. Giao cụ K toàn bộ đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 227, cụ K còn được hưởng trị giá tài sản là: 717.549.714đ - 569.312.000đ = 148.237.714 đồng nên cần giao cho cụ K một phần đất tại thửa đất số 428, còn lại được chia đều cho các thừa kế.

[10] Phân chia di sản cụ thể như sau:

Phân chia cho cụ Hoàng Thị K toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 180 m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/4/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K có các cạnh như sau: Phía Đông giáp nhà ông T1 (Hỗ) dài 14,27m; phía Tây giáp nhà Tiện, Sang, Trang dài 14,71m; phía Nam giáp nhà Thanh dài 13,30m; phía Bắc giáp đường giao thông dài 12,84m. Trên đất có 01 nhà cấp bốn, 01 bếp lợp ngói, 01 bể, sân láng vữa xi măng, 02 trụ cổng, tường rào xây gạch xỉ, 02 cánh cửa sắt và 03 cây mít.

Thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 160 m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 28/6/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K được

chia làm 02 phần cho các thừa kế gồm: cụ Hoàng Thị K và bà Lại Thị T1, cụ K và bà T1 có trách nhiệm thanh toán chênh lệch bằng tiền cho các thừa kế khác.

- Phân chia cho cụ Hoàng Thị K được quyền sử dụng 80m^2 đất thổ cư. Tổng tài sản và giá trị di sản cụ K được hưởng là 343.200.000 đồng. Phần đất chia cho cụ K có các cạnh như sau: Phía Nam giáp đường giao thông dài 4m; phía Bắc giáp đất ủy ban dài 4.09m; phía Tây giáp đất chia cho bà T1 dài 19,94 m; phía Đông giáp phần đất nhà bà Nhí dài 19.95 m. Đối trừ với phần tài sản và trị giá di sản mà cụ K được hưởng là 148.237.714 đồng thì cụ Hoàng Thị K còn có trách nhiệm thanh toán trả lại số tiền 194.962.286 đồng cho các thừa kế còn lại. Cụ thể cụ K có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2 mỗi người số tiền là 89.693.714 đồng và thanh toán cho chị Lại Thị H số tiền 15.574.858 đồng.

- Phân chia cho bà Lại Thị T1 được quyền sử dụng 80m^2 đất thổ cư. Tổng giá trị di sản bà T1 được hưởng là 343.200.000 đồng. Phần đất chia cho bà T1 có các cạnh như sau: Phía Nam giáp đường giao thông dài 4m; phía Bắc giáp đất ủy ban dài 4.08m; phía Tây giáp đất nhà bà Hạnh dài 19,94 m; phía Đông giáp phần đất chia cho cụ K dài 19.94 m. Đối trừ với phần trị giá di sản mà bà T1 được hưởng là 89.693.714 đồng thì bà Lại Thị T1 còn có trách nhiệm thanh toán trả lại số tiền 253.506.286 đồng cho các thừa kế còn lại. Cụ thể bà T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Lại Thị V1 số tiền là 89.693.714 đồng, thanh toán cho chị Lại Thị Minh T3 89.693.714 đồng, thanh toán cho anh Lại Văn H số tiền 44.846.857 đồng và thanh toán cho chị Lại Thị H số tiền 29.272.000 đồng.

(Việc phân chia có sơ đồ kèm theo)

[11] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 12.742.000 đồng do bà T1 đã bỏ ra thanh toán, căn cứ quy định tại Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự thì các đương sự đều cùng phải chịu, do đó cụ K, bà V1, bà V2, bà T2, chị T3 phải thanh toán trả lại cho bà T1 số tiền chi phí bà T1 đã bỏ ra, mỗi người là 1.820.000 đồng. Chị Lại Thị H và anh Lại Văn H mỗi người phải thanh toán cho bà T1 số tiền chi phí bà T1 bỏ ra là 910.000 đồng.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự gồm cụ K, bà T1 đều là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy cần miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Cụ Hoàng Thị K và bà Lại Thị T1.

Bà Lại Thị V2, Lại Thị V1, Lại Thị T2 và chị Lại Thị Minh T3 mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.484.685 đồng (làm tròn là 4.484.000 đồng).

Chị Lại Thị H và anh Lại Văn H mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.242.342 đồng (làm tròn là 2.242.000 đồng).

[13] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 92; 147; 157; 165; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 100; 166; 170 và 203 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ các Điều 111; 149; 609; 610; 611; 612; 613; 649; 650; 651; 652; 660; 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật của bà Lại Thị T1 đối với di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí (tên gọi khác Lại Tiến Thí).

2. Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lại Văn Thí (tên gọi khác Lại Tiến Thí) gồm: Cụ Hoàng Thị K, bà Lại Thị T1, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2, chị Lại Thị Minh T3 (thừa kế thế vị của ông Lại Văn Thì); chị Lại Thị H và anh Lại Văn H (thừa kế thế vị của ông Lại Văn Khoa).

3. Công nhận di sản thừa kế của cụ Lại Văn Thí (tên gọi khác Lại Tiến Thí) để lại bao gồm:

- 1/2 thửa đất số 428, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 160 m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 28/06/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K trị giá 343.200.000đ (ba trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- 1/2 thửa đất số 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 180 m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/4/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K trị giá 234.000.000đ (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng) và 1/2 trị giá tài sản trên đất là 50.656.000đ (năm mươi triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng giá trị di sản thừa kế của cụ Thí là 627.856.000đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

4. Xác định mỗi kỷ phần gồm cụ Hoàng Thị K, bà Lại Thị T1, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2, chị Lại Thị Minh T3 (thừa kế thế vị của ông Lại Văn Thì) được hưởng thừa kế có giá trị là 89.693.714 đ (Tám mươi chín triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm mười bốn đồng). Chị Lại Thị H và anh Lại Văn H (thừa kế thế vị của ông Lại Văn Khoa) mỗi người được hưởng thừa kế có giá trị 44.846.857đ (bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

5. Về phân chia di sản thừa kế:

- Phân chia cho cụ Hoàng Thị K được quyền sử dụng thửa đất số 227, tờ bản đồ số PL2, diện tích sử dụng riêng 180 m^2 đất ở tại địa chỉ: Thôn TX, xã LT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/4/2021 mang tên hộ bà Hoàng Thị K có các cạnh như sau: Phía Đông giáp nhà ông T1 (Hỗ) dài 14,27m; phía Tây giáp nhà Tiện, Sang, Trang dài 14,71m; phía Nam giáp nhà Thanh dài 13,30m; phía Bắc giáp đường giao thông dài 12,84m. Trên đất có 01 nhà cấp bốn, 01 bếp lợp ngói, 01 bể, sân láng vữa xi măng, 02 trụ cổng, tường rào xây gạch xỉ, 02 cánh cửa sắt và 03 cây mít có tổng trị giá (cả đất và tài sản trên đất) là 569.312.000đ (năm trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng).

- Phân chia cho cụ Hoàng Thị K được quyền sử dụng 80m^2 đất thổ cư có trị giá 343.200.000 đồng. Phần đất chia cho cụ K có các cạnh như sau: Phía Nam giáp đường giao thông dài 4m; phía Bắc giáp đất ủy ban dài 4.09m; phía Tây giáp đất chia cho bà T1 dài 19,94 m; phía Đông giáp phần đất nhà bà Nhí dài 19.95 m. Cụ Hoàng Thị K có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Lại Thị V2 số tiền là 89.693.714 đồng, trả cho bà Lại Thị T2 số tiền là 89.693.714 đồng và thanh toán trả cho chị Lại Thị H số tiền là 15.574.858 đồng.

- Phân chia cho bà Lại Thị T1 được quyền sử dụng 80m^2 đất thổ cư có trị giá là 343.200.000 đồng. Phần đất chia cho bà T1 có các cạnh như sau: Phía Nam giáp đường giao thông dài 4m; phía Bắc giáp đất ủy ban dài 4,08m; phía Tây giáp đất nhà bà Hạnh dài 19,94 m; phía Đông giáp phần đất chia cho cụ K dài 19,94m. Bà Lại Thị T1 có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Lại Thị V1 số tiền là 89.693.714 đồng, thanh toán trả cho chị Lại Thị Minh T3 89.693.714 đồng, thanh toán trả cho anh Lại Văn H số tiền 44.846.857 đồng và thanh toán trả cho chị Lại Thị H số tiền 29.272.000 đồng.

(Việc phân chia có sơ đồ kèm theo)

6. Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

7. Về chi phí tố tụng: Cụ Hoàng Thị K, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị V2, bà Lại Thị T2, chị Lại Thị Minh T3 phải thanh toán trả lại cho bà Lại Thị T1 số tiền chi phí bà T1 đã bỏ ra, mỗi người là 1.820.000 đồng. Chị Lại Thị H và anh Lại Văn H phải thanh toán cho bà T1 số tiền là 910.000 đồng.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lại Thị V2, bà Lại Thị V1, bà Lại Thị T2, chị Lại Thị Minh T3 mỗi người phải nộp là 4.484.000 đồng.

Chị Lại Thị H, anh Lại Văn H mỗi người phải nộp 2.242.000 đồng.

9. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên